| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 29/2026/QĐST-DS | *Quảng Trị, ngày 10 tháng 02 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 247/2025/TLST - DS ngày 04 tháng 11 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn V, sinh năm 1999, số CCCD: 034099000853; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1977, số CCCD: 042077013193; địa chỉ: Số D L, khu phố B, phường N, tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền ngày 20/10/2025).

- Bị đơn: Bà Đinh Thị Diệu H, sinh năm 2001, số CCCD: 045301002110; địa chỉ: Thôn T, xã Á, tỉnh Quảng Trị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1997, số CCCD: 001097012875; địa chỉ: Thôn T, xã Á, tỉnh Quảng Trị.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận các bên lập ngày 06/7/2023:

- Bà Đinh Thị Diệu H và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ tiếp tục hoàn thiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để ông Phạm Văn V được đứng tên trên các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất mà bà H, ông T đã đứng tên mua hộ cho ông V theo Giấy biên nhận tiền mặt để mua đất (về việc ủy quyền cho bà H đi mua đất hộ) ngày 06/7/2023 giữa ông Phạm Văn V và bà Đinh Thị Diệu H, gồm các thửa đất sau đây:

+ Thửa đất thứ 1: Thửa đất số 206, tờ bản đồ số 17, địa chỉ thửa đất: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn L, xã T, tỉnh Quảng Trị) đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 282295 ngày 27/7/2022 cho ông Đỗ Sỹ D và bà Trần Thị Thanh N, được đăng ký biến động ngày 24/8/2022 mang tên bà Nguyễn Thị Diệu L, theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày

03/8/2023 giữa bà Nguyễn Thị Diệu L và ông Nguyễn Văn T, bà Đinh Thị Diệu H.

+ Thửa đất thứ 2: Thửa đất số 351, tờ bản đồ số 21 nay là tờ bản đồ số 71, địa chỉ thửa đất: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn C, xã B, tỉnh Quảng Trị) đã được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL 517868 ngày 28/7/2023 cho ông Vương Đình H1 và bà Lê Thị M, theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26/8/2023 giữa ông Vương Đình H1, bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn T, bà Đinh Thị Diệu H.

+ Thửa đất thứ 3: Thửa đất số 348, tờ bản đồ số 21 nay là tờ bản đồ số 71, địa chỉ thửa đất: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn C, xã B, tỉnh Quảng Trị) đã được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL 517867 ngày 28/7/2023 cho ông Vương Đình H1 và bà Lê Thị M, theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26/8/2023 giữa ông Vương Đình H1, bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn T, bà Đinh Thị Diệu H.

- Sau khi ông Phạm Văn V nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Phạm Văn V đối với 03 thửa đất nêu trên, ông Phạm Văn V có nghĩa vụ thanh toán thêm tiền thù lao mua hộ đất cho bà Đinh Thị Diệu H là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí:

+ Bà Đinh Thị Diệu H thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Phạm Văn V thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001485 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Trả lại cho ông Phạm Văn V 150.000 đồng tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

- Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Văn V thỏa thuận chịu 5.570.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 10.000.000 đồng. Trả lại cho ông Phạm Văn V 4.430.000 đồng tiền chênh lệch tạm ứng chi phí tố tụng (đã trả lại cho ông Phạm Văn V vào ngày 02/02/2026).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Trường hợp quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Kèm theo Quyết định này là: Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 206, tờ bản đồ số 17, địa chỉ thửa đất: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn L, xã T, tỉnh Quảng Trị); Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 351, tờ bản đồ số*

*71, địa chỉ thửa đất: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn C, xã B, tỉnh Quảng Trị); Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 348, tờ bản đồ số 71, địa chỉ thửa đất: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn C, xã B, tỉnh Quảng Trị).*

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV6 - Quảng Trị;
- Phòng THADS KV6-Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HC-TP.

**Phan Đăng Khoa**